



SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN TRÃI

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
LẦN III – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề
Đề thi gồm 02 phần, 02 trang

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

*Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương ký ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay*

*Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để khâu kim
Áo con có đường khâu tay mẹ vá
Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm*

*Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới
Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn*

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta
Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
Những gì trong năm tháng trôi qua*

1963, lớp 9H

(Áo cũ - Lưu Quang Vũ, Thơ tình, NXB Văn học, 2002)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của áo cũ trong đoạn thơ:

*Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương ký ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay*

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai dòng thơ:

*Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương*

Câu 4. Nhận xét về tình cảm của tác giả được thể hiện trong bài thơ.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải trân trọng những kỷ niệm trong quá khứ.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài viết:

Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào...”. Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chèng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.

Cả đêm ấy Mị phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu tỏa. Tiếng sáo. Tiếng chó sủa xa xa. Mị lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tảng tảng rồi không biết sáng từ bao giờ.

Mị bàng hoàng tỉnh. Buổi sáng âm sâm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa réo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khôn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay là họ cũng đang phải trói như Mị. Mị không thể biết. Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngài thì một đời con người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. Mị chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lý Pá Tra có người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Nhớ thế, Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau đứt từng mảnh thịt.

(*Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.08 - 09)

Anh/Chị hãy phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của Mị trong đoạn trích trên; từ đó, liên hệ với hình ảnh người đàn bà “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa” được miêu tả trong truyện để rút ra nhận xét về sự đổi thay của nhân vật.

-----**HẾT**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:.....

Chữ ký cán bộ coi thi 1: ; Chữ ký cán bộ coi thi 2:.....



SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN TRÃI

ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC

KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
LẦN III – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN
Đáp án gồm 07 trang

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời đúng như đáp án: không cho điểm	0,75
	2	Trong đoạn thơ, những từ ngữ miêu tả hình ảnh chiếc áo cũ: áo cũ, ngắn, chỉ đứt, sờn màu, bạc vai. Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ ra được bốn đến năm từ ngữ: 0,75 điểm. - Học sinh chỉ ra được hai đến ba từ ngữ: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ ra được một từ ngữ: 0,25 điểm - Học sinh không nêu được từ ngữ nào: không cho điểm	0,75
3	- Biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hai dòng thơ: - Biểu hiện: Từ “ở” vốn chỉ hoạt động sống của con người được dùng để nói về sự gắn bó của chiếc áo; từ “quý”, “thương” là tình cảm dành cho những sự vật có linh hồn đã được sử dụng để thể hiện tình cảm của tác giả với tấm áo. - Tác dụng: + Làm cho chiếc áo vô tri trở thành sinh thể có linh hồn, tình cảm, gắn bó thủy chung với con người, đồng thời khiến câu thơ sinh động, gợi hình biểu cảm hơn. + Từ đó nhấn mạnh tình cảm trân trọng những kỷ vật thiêng liêng của tình mẫu tử. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được chính xác như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được biểu hiện và một tác dụng: 0,5 – 0,75 điểm - Học sinh nêu biểu hiện nhưng không nêu tác dụng: 0,25 – 0,5 điểm.	1,0	

		- Học sinh không nêu được ý nào: không cho điểm	
	4	<p>- Tình cảm của tác giả trong bài thơ:</p> <p>+ Tình cảm yêu thương, trân quý dành cho người mẹ. Xót xa khi mẹ ngày càng già đi.</p> <p>+ Tình cảm trân trọng, nâng niu, cất giữ những kí ức, kỉ niệm trong quá khứ</p> <p>- Ý nghĩa: những tình cảm đẹp, mang giá trị nhân văn tích cực đối với mỗi con người.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nêu được chính xác như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh nêu được một trong hai tình cảm và ý nghĩa: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh không nêu được ý nào: không cho điểm</p>	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trân trọng những kỷ niệm trong quá khứ.	2,0
		<p>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</p> <p>Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng nội dung nghị luận: sự cần thiết phải trân trọng những kỷ niệm trong quá khứ</p>	0,25
		<p>c. Triển khai nội dung nghị luận thành các ý cụ thể; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau:</p> <p>- Trân trọng những kỷ niệm trong quá khứ là quý trọng, nâng niu những gì đã có, đã gắn bó với con người trong thời gian, năm tháng.</p> <p>- Phải trân trọng những kỷ niệm trong quá khứ bởi vì:</p> <p>+ Trân trọng những kỷ niệm trong quá khứ giúp con người nhận ra những bài học, kinh nghiệm bổ ích để hoàn thiện bản thân ở hiện tại.</p> <p>+ Trân trọng những kỷ niệm trong quá khứ còn tạo động lực để con người vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.</p> <p>+ Biết trân trọng những điều đã qua mới biết yêu quý những gì đang có. Từ đó hình thành nên ở con người những phẩm chất tốt đẹp như lòng biết ơn, sự khiêm nhường, nghị lực vượt khó...</p> <p>+ Trân trọng những kỷ niệm trong quá khứ tạo mối liên hệ truyền thống và hiện đại để con người có được sự phát triển bền vững.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu</p>	1,0

	<p>biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).</p> <p>- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm).</p> <p>- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 điểm).</p> <p>Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p>	0,25
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
2	<p>Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của Mị trong đoạn trích; từ đó, liên hệ với hình ảnh người đàn bà “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa” được miêu tả trong truyện để rút ra nhận xét về sự đổi thay của nhân vật.</p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của Mị trong đoạn trích.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau về nội dung:</p>	
	<p>* Giới thiệu chung</p>	0,5
	<p>- Tô Hoài là nhà văn xuất sắc của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam.</p> <p>- Truyện ngắn Vợ chồng A Phủ sáng tác năm 1952 sau chuyến đi Tây</p>	

	<p>Bắc của Tô Hoài. Truyện kể về hành trình từ bóng tối cuộc đời cũ bước ra ánh sáng tương lai nhờ sức sống mạnh mẽ và khát vọng tự do của người lao động vùng cao trước Cách mạng.</p> <p>- Nhân vật chính của tác phẩm là Mị - một cô gái H Mông trẻ trung, xinh đẹp - vì món nợ truyền đời mà phải trở thành con dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra.</p> <p>- Đoạn trích kể về diễn biến tâm trạng và hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân bị A Sử trói ở xó buồng.</p>	
	<p>Phân tích diễn biến tâm trạng và hành động của Mị trong đoạn trích</p>	2,5
	<p>Khái quát về nhân vật Mị</p>	0,25
	<p>- Hoàn cảnh: nghèo khổ, gia đình có món nợ truyền kiếp, là nạn nhân của những tập tục lạc hậu ở miền núi.</p> <p>- Phẩm chất: xinh đẹp, tài hoa, chăm chỉ lao động, giàu lòng tự trọng và hiếu thảo</p> <p>- Số phận bất hạnh: trở thành con dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra, sống kiếp đời nô lệ khổ đau cùng cực.</p> <p>- Tình huống: trong đêm tình mùa xuân, tâm hồn băng giá của Mị hồi sinh trở lại. Cô sống lại những cảm xúc tươi trẻ nồng nàn ngày nào, lòng muốn đi chơi xuân như những đêm tết ngày trước. Đúng lúc đó A Sử về. Hấn lạnh lùng trói Mị vào cái cột ở xó buồng rồi khép cửa đi ra.</p>	
	<p>Diễn biến tâm trạng của Mị khi bị A Sử trói</p>	2,0
	<p>- Trước đó, Mị đã uống rượu và say nên sợi dây trói của A Sử chưa phát huy tác dụng. Thân thể trong vòng dây trói nhưng tinh thần Mị hoàn toàn tự do:</p> <p>+ Mị quên thực tại, chìm đắm trong thế giới tự do, bay bổng cùng tiếng sáo: <i>Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi.</i></p> <p>+ Tâm hồn Mị vượt thoát khỏi hiện thực khổ đau, bi kịch, phiêu du theo <i>những cuộc chơi, những đám chơi...</i></p> <p>+ Tiếng sáo là tác nhân tạo nên sự hồi sinh thức tỉnh trong tâm hồn nhân vật. Đây là âm thanh quen thuộc trong đời sống văn hóa người vùng cao. Tiếng sáo gọi bạn tình, là lời yêu của những lứa đôi dành cho nhau. Từ thực tại khách quan, tiếng sáo đã trở thành tiếng vọng trong tâm tưởng, khơi dậy lòng ham sống và khát vọng tự do ở Mị. Thế nên, quên thực tại bị giam cầm, Mị <i>vùng bước đi</i>. Chi tiết này đã minh chứng được sức sống mãnh liệt trong tâm hồn nhân vật đã chiến thắng con người nô lệ, cam chịu. Tâm hồn ấy đang đến với tự do,</p>	

	<p>đang trần trụi khát vọng yêu đương của tuổi trẻ.</p> <p>- Nhưng cũng chính lúc <i>vùng bước đi</i> theo tiếng sáo, sợi dây trói thắt vào <i>tay chân đau không cựa được</i>, Mị đành trở lại với hiện thực phũ phàng, nghiệt ngã để nhận ra tiếng chân ngựa đạp vào vách.</p> <p>+ <i>Tiếng chân ngựa đạp vào vách</i> là chi tiết nghệ thuật quan trọng, góp phần thể hiện tột cùng nỗi thống khổ của kiếp dâu gạt nợ. Sau bao năm tháng chìm đắm trong khổ đau, cam chịu, bây giờ Mị đã ý thức được nỗi đau thân phận, biết thương mình để thôn thức nghĩ <i>mình không bằng con ngựa</i>.</p> <p>+ Đặt chi tiết tiếng sáo và tiếng chân ngựa cạnh nhau, Tô Hoài đã làm sáng lên thân phận khổ đau và khát vọng tự do trong tâm hồn Mị. Nếu tiếng sáo là biểu tượng của khát vọng tự do, hạnh phúc, là rung động thiết tha của tâm hồn trẻ trung yêu đời thì tiếng chân ngựa là thực tế phũ phàng, là biểu tượng cho kiếp nô lệ, bẽ tắc đè nén con người bấy lâu nay.</p> <p>- Cả đêm hôm ấy, Mị sống trong tâm trạng đồng hiện giữa quá khứ và hiện tại, chập chờn giữa tỉnh và mê: <i>Lúc thì khắp người bị dây trói thít lại, đau nhức. Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ. Hơi rượu tỏa. Tiếng sáo. Tiếng chó sủa xa xa. Mị lúc mê, lúc tỉnh</i>. Cô đã thức tỉnh để nhận ra những bất hạnh, những cay đắng trong thân phận dâu gạt nợ của mình.</p> <p>- Sự thức tỉnh thể hiện rõ hơn trong những suy nghĩ về nỗi khổ đau của bao thân phận phụ nữ Hồng Ngài lỡ sa chân vào nhà quan:</p> <p>+ Từ thương thân, Mị nảy sinh cảm xúc thương người: <i>Không biết bên buồng quanh đây, các chị vợ anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay là họ cũng đang phải trói như Mị</i>.</p> <p>+ Mị nhớ lại cái chết của người đàn bà đời trước và nảy sinh cảm giác sợ hãi: <i>Nhớ thế, Mị sợ quá, Mị cựa quậy, xem mình còn sống hay chết</i>. Cảm giác sợ chết là biểu hiện của niềm khát sống vừa hồi sinh trong Mị.</p> <p>* Đánh giá:</p> <p>- Từ diễn biến tâm trạng, hành động của Mị trong đoạn trích, có thể thấy những phẩm chất tốt đẹp mà sự tàn bạo của cường quyền và thần quyền không hủy diệt nổi: sức sống mãnh liệt tiềm tàng và khát vọng sống. Đó là phẩm chất của Mị nhưng cũng là vẻ đẹp tâm hồn người lao động Tây Bắc nói chung.</p> <p>- Những phẩm chất đó đã làm nên sự hồi sinh thức tỉnh tâm hồn Mị, là tiền đề cho cuộc vượt thoát trong đêm mùa đông.</p>	
	<p>Những đặc sắc nghệ thuật</p>	<p>0,25</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức trần thuật gián tiếp, có sự kết hợp giữa lời kể, tả và bình của tác giả. - Giọng trần thuật của tác giả hòa vào lời của nhân vật tạo nên ngôn ngữ nửa trực tiếp rất đặc sắc. - Ngôn ngữ trần thuật giản dị, chân thực và gợi cảm. - Bút pháp miêu tả tâm lí sắc sảo, tinh tế: sử dụng độc thoại nội tâm, phân lập hai trạng thái, giao thoa đan cài vào nhau. - Cách tạo tình huống hợp lí, dẫn dắt tình tiết khéo léo, tự nhiên. - Lựa chọn chi tiết nghệ thuật độc đáo vừa có giá trị khái quát hiện thực vừa in đậm dấu ấn phong tục vùng miền núi phía Bắc. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,5 điểm. - Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm - 0,75 điểm. 	
	<p>Liên hệ với hình ảnh người đàn bà “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa” được miêu tả trong truyện để rút ra nhận xét về sự đổi thay của nhân vật.</p>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh người đàn bà “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa” phản ánh thân phận khổ đau và sự cam chịu, nhẫn nhục đến tê liệt tinh thần phản kháng ở Mị dưới sự đè nén của cường quyền và thần quyền. - Nhưng trong đoạn văn trên, tâm hồn Mị đã hồi sinh thức tỉnh. Cô nhận thức được nỗi đau thân phận, nhận ra tội ác của cường quyền, từ đó mà nảy sinh cảm xúc thương mình, thương người và có ý thức phản kháng. - Như vậy, đã có sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của Mị. Từ cam chịu đến phản kháng, từ vô cảm với nỗi đau của chính mình đến nảy sinh cảm xúc thương thân, thương người... - Từ sự đổi thay của Mị, người đọc nhận thấy giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc của tác phẩm. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày được 4 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trình bày được 2 ý: 0,25 điểm. 	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	0,25

	<p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng kiến thức lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật hình tượng nhân vật; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5

Người ra đề và soạn đáp án: Nguyễn Thị Thu Trang

Người phân biện : Đinh Thị Ngọc Vân